

Bản án số: 157/2022/DS-ST
Ngày 05-9 -2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 326/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Ngọc B, sinh năm 1987; cư trú tại: Số 177H đường NTT, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh Q, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp TH, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phan Ngọc B trình bày: Ngày 08/01/2022, chị đã cho anh Q vay 40.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận, thỏa thuận một tháng sau sẽ trả vốn, lãi. Từ khi vay đến nay, anh Q không có trả vốn và lãi. Chị yêu cầu anh Q trả số tiền vốn 40.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Đối với anh Phạm Thanh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Ngọc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phạm Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo lời trình bày của chị B và Biên nhận nợ ngày 08/01/2022, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 08/01/2022 anh Q đã vay của chị B 40.000.000đ, theo chị B xác định từ khi vay đến nay anh Q không có trả vốn, lãi. Đối với anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Q còn nợ chị B số tiền vốn 40.000.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, buộc anh Q trả cho chị B số tiền nợ 40.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Chị B không phải chịu đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Anh Q phải chịu $40.000.000đ \times 5\% = 2.000.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Ngọc B.

1. Buộc anh Phạm Thanh Q trả cho chị Phan Ngọc B số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Chị Phan Ngọc B không phải chịu, hoàn trả lại cho chị B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0012807 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Anh Phạm Thanh Q phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng